

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 50

LUẬN VỀ BẤT THIÊN (Phần 5)

Có bảy tùy miên, đó là tùy miên Dục tham, tùy miên Sân nhuế, tùy miên Hữu tham, tùy miên Mạn, tùy miên Vô minh, tùy miên Kiến và tùy miên Nghi.

Hỏi: Bảy tùy miên này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy chín mươi tám sự làm tự tánh, đó là tùy miên Dục tham-Sân nhuế đều lấy năm bộ của cõi Dục làm mười sự; tùy miên Hữu tham đều lấy năm bộ của cõi Sắc-Vô sắc làm mười sự; tùy miên Mạn-Vô minh đều lấy năm bộ của ba cõi làm ba mươi sự; tùy miên Kiến ở ba cõi đều có mười hai loại làm ba mươi sáu sự; tùy miên Nghi ở ba cõi đều có bốn bộ làm mười hai sự. Vì vậy, bảy tùy miên này lấy chín mươi tám sự làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là Tùy miên, Tùy miên có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa vi tế, nghĩa tùy tăng, nghĩa tùy ràng buộc, là nghĩa của tùy miên. Nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, là hành tướng vi tế của bảy loại như Dục tham..., như bảy cực vi hợp thành nên Sắc vi tế. Nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là bảy loại như Dục tham...có ở khắp nơi, tất cả các pháp hữu lậu vi tế thủy đều tùy tăng, cho đến nên cực vi; hoặc trong khoảng, nên sát-na, bảy loại như Dục tham ...đều tùy tăng. Nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là như bay giữa hư không thì hình ảnh dưới nước cũng đi theo; bay giữa hư không là chim, bơi ở dưới nước là cá, chim dùng sức lực của đôi cánh muốn bay qua biển rộng, trong nước có loài cá cố gắng giữ lấy tướng đó, rồi dấy lên nghĩ rằng: Không có loài chim bay nào có thể vượt qua biển rộng được, chỉ trừ ra chim chúa có đôi cánh tuyệt vời rất mạnh mẽ nahnh chóng. Ngay lập tức đuổi theo hình ảnh đó, chim bay mỗi cánh rơi xuống nước, cá liền

nuốt lấy chim. Như vậy, tùy miên luôn luôn hiện khởi có thể tác ý phi

lý đối với tất cả các phần vị, nấu lúc hiện rõ trước mắt thì nhận lấy quả đẳng lưu hoặc là quả dị thực.

Lại nữa, nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tự tánh mà nói; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tác dụng mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào sự ràng buộc gặp phải mà nói. Lại nữa, nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tự tánh mà nói; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tương tục mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tập khí kiên cố mà nói. Lại nữa, nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tùy miên quá khứ mà nói; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tùy miên hiện tại mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tùy miên vị lai mà nói. Lại nữa, nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên. Là dựa vào hành tướng mà nói; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào sở duyên ràng buộc mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tương ứng ràng buộc mà nói. Lại nữa, nghĩa vi tế-nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tùy miên tương ứng mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tùy miên không tương ứng mà nói.

Hỏi: Tùy miên đều tương ứng với các tâm..., nói rằng dựa vào không tương ứng mà nói là như thế nào?

Đáp: Trong này đối với pháp có thể thiết lập tên gọi tùy miên, có được tùy miên cho nên nói là tùy miên. Các sư nước ngoài đưa ra cách nói như vậy: Do bốn loại nghĩa cho nên gọi là tùy miên, đó là nghĩa vi tế, nghĩa tùy nhập, nghĩa tùy tăng, nghĩa tùy ràng buộc, là nghĩa của tùy miên. Nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, nghĩa là hành tướng tự tánh của Dục tham... đều hết sức vi tế. Nghĩa tùy nhập là nghĩa của tùy miên, nghĩa là Dục tham... tùy nhập nối tiếp nhau không có gì không rộng khắp; như dầu ở trong hạt vừng-chất nhờn ở trong cục mỡ, tất cả đều có khắp. Nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, nghĩa là Dục tham... ở trong tương tục lần lượt xoay vòng mà tùy tăng, như trẻ thơ bú sữa mẹ. Nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là như chim bay giữa hư không mà hình ảnh cũng đi theo ở dưới nước. Lại nữa, nghĩa vi tế là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tự tánh mà nói; nghĩa tùy nhập là nghĩa của tùy miên, là dựa vào tương ứng mà nói; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, là dựa vào hành tướng mà nói; nghĩa tùy ràng buộc là nghĩa của tùy miên, là dựa vào sự ràng buộc gặp phải mà nói.

Cần phải dùng ba sự để biết rõ các tùy miên:

1. Bởi vì tự tánh.

2. Bởi vì quả.

3. Bởi vì Bồ-đặc-già-la.

Bởi vì tự tánh, thì tùy miên Dục tham như ăn Hưng cừ, tùy miên Sân nhuế như ăn vật chua cay, tùy miên Hữu tham như áo của mẹ vú, tùy miên Mạn như người kiêu ngạo, tùy miên Vô minh như kẻ mù lòa, tùy miên Kiến như người lạc đường, tùy miên Nghi như đứng trước đường rẽ. Bởi vì quả, thì tùy miên Dục tham như tập, như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh ra các loài chim bồ câu-chim sẻ-chim uyên ương... tùy miên Sân nhuế như tập, như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh trong các loài ong-bò cạp, rắn độc...; tùy miên Hữu tham như tập, như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh đến cõi Sắc-Vô sắc; tùy miên Mạn như tập, như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh vào dòng họ thấp hèn; tùy miên Vô minh như tập-như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh vào dòng họ ngu si mù quáng; tùy miên Kiến như tập-như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh vào dòng họ ngoại đạo; tùy miên Nghi như tập-như tu, nếu đã gây ra nhiều thì sẽ sinh vào dòng họ ở nơi biên cương hẻo lánh. Bởi vì Bồ-đặc-già-la, thì tùy miên Dục tham như Nan-đà...; tùy miên Sân nhuế như Khí Hư-Chỉ Man...; tùy miên Hữu tham như Át-tử-đa, A-la-đồ, Ốt-đạt-lạc-ca..., tùy miên Mạn như người kiêu ngạo...; tùy miên Vô minh như Ô-lô-tần-loa, Bà-ca-diếp-ba...; tùy miên Kiến như Thiện Tinh...; tùy miên Nghi như Ma-lạc-ca-tử.

Hỏi: Tật-San vì sao không thiết lập tùy miên?

Đáp: Bởi vì hai loại ấy không có tướng của tùy miên. Lại nữa, tùy miên thì vi tế, mà hai loại ấy lại vô động. Lại nữa, tùy miên thì nhẹ nhàng, mà hai loại ấy lại rất nặng. Lại nữa, tùy miên thì mạnh mẽ nhanh nhạy, mà hai loại ấy lại luôn luôn hiện hành. Lại nữa, tùy miên là phiền não căn bản, mà hai loại ấy là đẳng lưu của phiền não; nghĩa là Tật là đẳng lưu của Sân nhuế, San là đẳng lưu của Dục tham. Lại nữa, tập khí của tùy miên rất kiên cố, như ở mặt đất này sau khi núi rừng, cây cối bị đốt cháy, ngọn lửa tắt tuy đã lâu mà mặt đất hãy còn nóng; tập khí của hai loại ấy không kiên cố, như ở mặt đất này sau khi đốt cháy cỏ cây hoa lá, ngọn lửa vừa tắt xong thì mặt đất liền lạnh lẽo. Lại nữa, tùy miên khó điều phục, mà hai loại ấy thì dễ loại trừ, cho nên hai loại ấy không thiết lập tùy miên. Triền và cấu còn lại dựa theo hai loại ấy mà nói.

Có chín kiết, đó là kiết Ái-kiết Nhuế-kiết Mạn-kiết Vô minh-kiết Kiến-kiết Thủ-kiết Nghi-kiết San.

Hỏi: Chín kiết này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy nên trăm sự làm tự tánh, đó là kiết Ái-Mạn-Vô minh đều lấy năm bộ của ba cõi làm bốn mươi lăm sự; kiết Nhuế chỉ lấy năm bộ của cõi Dục làm năm sự; kiết Kiến có mười tám sự, đó là Hữu thân kiến-Biên chấp kiến đều do kiến Khổ mà đoạn của ba cõi làm sáu sự, Tà kiến của ba cõi đều có bốn bộ làm mười hai sự; Kiết thủ có mười tám sự, đó là Kiến thủ ở ba cõi đều có bốn bộ làm mười hai sự, Giới cấm thủ ở ba cõi đều do kiến Khổ-Đạo mà đoạn làm sáu sự; Kiết Nghi ở ba cõi đều có bốn bộ làm mười hai sự; kiết Tật-San đều do tu mà đoạn của cõi Dục làm hai sự. Vì vậy, chín kiết này lấy nên trăm sự làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là Kiết, Kiết có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa ràng buộc, nghĩa hợp với khổ, nghĩa lẫn tạp chất độc, đó là nghĩa của Kiết. Những nghĩa còn lại giải thích rộng ra như trong phần ba Kiết đã giải thích. Nghĩa tổng quát về các kiết và tự tánh của mỗi nên kiết nay sẽ nói rộng ra. Thế nào là kiết Ái? Đó là tham của ba cõi. Nhưng tham của ba cõi ở trong chín kiết thiết lập chung là kiết Ái; trong bảy tùy miên thiết lập là hai tùy miên, đó là tham của cõi Dục gọi là tùy miên Dục tham, tham của cõi Sắc-Vô sắc gọi là tùy miên Hữu tham; ở trong các kinh khác thiết lập làm ba ái, đó là Dục ái-Sắc ái và Vô sắc ái.

Hỏi: Ba ái này khác nhau thế nào?

Đáp: Căn tánh do Đức Thế Tôn giáo hóa có ba phẩm, vì người có căn tánh nhanh nhạy thì nói về nên kiết Ái, vì người căn tánh trung bình thì nói về hai Tùy miên, vì người căn tánh chậm chạp thì nói về Ái của ba cõi. Lại nữa, do Đức Thế Tôn giáo hóa mà tu tập có ba loại, vì người bắt đầu tu tập thì nói về nên kiết Ái, vì người tu tập đã thuần thục thì nói về hai Tùy miên, và người vượt lên trên tác ý thì nói đến Ái của ba cõi. Lại nữa, do Đức Thế Tôn giáo hóa mà vui thích có ba loại, vì người thích giản lược thì nói về nên kiết Ái, vì người thích mở rộng thì nói đến Ái của ba cõi, vì người thích giản lược và mở rộng thì nói về hai Tùy miên. Lại nữa, nghĩa hợp với khổ là nghĩa của Kiết, bởi vì tham của ba cõi đều làm cho hữu tình phải khổ chứ không phải là vui, cho nên thiết lập nên kiết Ái; nghĩa tùy tăng là nghĩa của tùy miên, bởi vì tham của cõi Dục tùy tăng ở phần bên ngoài, tham của cõi Sắc-Vô sắc tùy tăng ở phần bên trong, cho nên thiết lập hai Tùy miên; nghĩa nhiễm theo cảnh là nghĩa của Ái, bởi vì cảnh của cõi Dục- Sắc-Vô sắc đã nhiễm trước có sai biệt, cho nên thiết lập về Ái của ba cõi.

Thế nào là kiết nhuế? Đó là muốn làm tổn hại đối với hữu tình.

Hỏi: Nếu muốn làm tổn hại đối với loài phi tình thì cũng phải là Nhuế, tại sao lại không nói?

Đáp: Bởi vì theo số nhiều mà nói, nghĩa là kiết Nhuế này phần nhiều muốn làm tổn hại đối với hữu tình, phần ít đối với loài phi tình, cho nên không nói đến. Lại nữa, bởi vì theo phần nặng mà nói, nghĩa là muốn làm tổn hại đối với hữu tình thì tội lỗi ấy rất nặng, chứ không phải là đối với loài phi tình, cho nên không nói đến. Lại nữa, bởi vì theo phần gốc mà nói, nghĩa là kiết Nhuế này chủ yếu là muốn làm tổn hại đối với hữu tình, sau đó mới đối với loài phi tình thì cũng dấy khởi, cho nên không nói đến. Lại nữa, bởi vì dựa vào tướng mà nói, nghĩa là đối với loài phi tình nếu dấy khởi kiết Nhuế, thì cũng ở nơi ấy khởi lên tướng đối với hữu tình, cho nên chỉ nói dấy khởi đối với hữu tình.

Thế nào là kiết Mạn? Đó là bảy loại Mạn:

1. Mạn.
2. Quá mạn.
3. Mạn quá mạn.
4. Ngã mạn.
5. Tăng thượng mạn.
6. Ti mạn.
7. Tà mạn.

Mạn, nghĩa là đối với chỗ thua kém thì cho mình là hơn hẳn, đối với chỗ ngang bằng thì cho mình là ngang bằng, làm cho tâm nổi cao lên. Quá mạn, nghĩa là đối với chỗ ngang bằng thì coi mình là hơn hẳn, đối với chỗ hơn hẳn thì cho mình là ngang bằng, làm cho tâm nổi cao lên. Mạn quá mạn, nghĩa là đối với chỗ hơn hẳn thì cho mình là hơn hẳn, làm cho tâm nổi cao lên. Ngã mạn, nghĩa là đối với năm Thủ uẩn thì cho là Ngã-Ngã sở, làm cho tâm nổi cao lên. Tăng thượng mạn, nghĩa là chưa đạt được công đức tốt đẹp mà cho là mình đã đạt được, làm cho tâm nổi cao lên. Ti mạn, nghĩa là đối với nhiều điều tốt đẹp của người khác mà cho là mình thua kém phần ít, làm cho tâm nổi cao lên. Tà mạn, nghĩa là thật sự hoàn toàn không có đức mà cho là mình có đức. Bảy mạn như vậy gọi chung là kiết Mạn.

Thế nào là kiết Vô minh? Đó là không hiểu biết gì về ba cõi; cách nói này là hợp lý. Nếu đưa ra cách nói này: Duyên với không hiểu biết gì về ba cõi; thì đúng ra không thấu nhiếp Vô minh duyên với vô lậu. Thế nào là kiết Kiến? Đó là ba kiến, tức là Hữu thân kiến-Biên chấp kiến và Tà kiến, gọi chung là kiết Kiến. Thế nào là kiết Thủ? Đó là hai Thủ, tức là kiến Thủ và Giới cấm thủ, gọi chung là kiết Thủ.

Hỏi: Tại sao trong năm Kiến thì ba Kiến thiết lập là kiết Kiến, còn hai kiến khác lại thiết lập là kiết Thủ?

Đáp: Vào lúc hợp với Khổ, bởi vì tên gọi như nhau; nghĩa là ba kiến trước cùng là tên gọi của nữ, hai kiến sau cùng là tên gọi của nam, bởi vì Kiến là thanh chỉ về nữ, Thủ là thanh chỉ về nam. Lại nữa, vào lúc hợp với khổ, bởi vì sự việc như nhau; nghĩa là kiết Kiến và kiết Thủ đều thâm nhiếp mười tám sự. Lại nữa, bởi vì thâm nhiếp tùy miên cũng như nhau, nghĩa là kiết Kiến và kiết Thủ đều thâm nhiếp mười tám loại ở trong chín mươi tám tùy miên. Lại nữa, bởi vì ba kiến trước là suy đoán chứ không phải là chấp lấy, cho nên cùng thiết lập là kiết Kiến; hai kiến sau là suy đoán cũng là chấp lấy, cho nên cùng thiết lập là kiết Thủ. Lại nữa, ba kiến trước đều suy đoán về cảnh, cho nên cùng thiết lập là kiết Kiến; hai kiến sau cùng suy đoán về kiến, cho nên cùng thiết lập là kiết Thủ.

Thế nào là kiết Nghi? Đó là phân vân đối với Đế.

Hỏi: Tại sao có kiết này phân vân đối với Đế?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định, nghĩa là như có người từ xa trông thấy vật gì dựng đứng, liền sinh ra phân vân là cọc gỗ hay là con người? Giả sử đó là người thì người ấy là nam hay là nữ? Hoặc là thấy hai con đường liền sinh ra phân vân, con đường này đã đi qua hay không phải đã đi qua? Trông thấy hai bộ y bát cũng sinh ra phân vân, bộ này là của mình hay của người khác? Hoặc nghi ngờ những loại này thật sự là kiết Nghi chăng? Vì muốn làm cho mỗi nghi ngờ ấy được quyết định, cho nên nay hiển bày mỗi nghi này chỉ là vô phú vô ký của cõi Dục lấy tà trí làm Thế, chứ không phải là kiết Nghi thật sự. Kiết Nghi thật sự, đó là phân vân đối với bốn Đế như Khổ...

Thế nào là kiết Tật? Đó là tâm đố kỵ. Thế nào là kiết San? Đó là tâm giữ gìn 보존.

Hỏi: Tại sao nói hai tướng này khác nhau?

Đáp: Vì muốn làm cho người nghi ngờ đó được quyết định, nghĩa là người thế gian đối với Tật nói là San, đối với San nói là Tật. Đối với Tật nói là San, nghĩa là như có người thấy người khác có được những điều tốt đẹp, tâm sinh ra đố kỵ, thì nói đó là San; nhưng thật ra thì đố kỵ là Tật chứ không phải là San. Đối với San nói là Tật, nghĩa là như có người thấy người ta 보존 giữ gìn vợ con..., thì nói đó là Tật; nhưng thật ra thì giữ gìn 보존 là San chứ không phải là Tật. Vì muốn cho mỗi nghi ngờ ấy được quyết định, cho nên nói hai tướng vừa Tật và San

khác nhau.

Hỏi: Tại sao ở trong mười Triền chỉ thiết lập San và Tật làm kiết?

Đáp: Bởi vì chỉ riêng hai Triền này có tướng của kiết, những Triền khác không có tướng của kiết, cho nên không thiết lập làm kiết. Lại nữa, bởi vì lấy sau để hiển bày trước, cho nên chỉ nói hai loại, nghĩa là trong mười Triền thì Tật và San ở sau cùng, nói sau là kiết thì đã hiển bày những loại trước. Lại nữa, bởi vì Tật và San độc lập tách rời hai loại, cho nên thiết lập làm kiết; những Triền khác thì không như vậy. Độc lập, nghĩa là tự lực hiện hành. Tách rời hai loại, nghĩa là luôn luôn bất thiện. Hai triền Phẫn-Phú tuy cũng có thể độc lập và cũng tách rời hai loại, mà tựa như tùy miên bị sự phản chiếu của tướng tùy miên làm cho mất dạng, tướng của chúng không còn hiện rõ cho nên không thiết lập làm kiết. Bởi vì nghĩa này cho nên các sư nước ngoài nói hai loại này chính là tánh thuộc tùy miên. Hôn trầm và tùy miên không có năng lực độc lập, mà dấy khởi nhờ lực khác cho nên cũng không tách rời hai loại, bởi vì hoặc là bất thiện, hoặc là vô phúc, vô ký. Thụy miên và ác tác tuy cũng độc lập mà không tách rời hai loại, thụy miên bao gồm thiện, bất thiện và vô ký, ác tác bao gồm tánh thiện và bất thiện. Vô tầm và vô quý tuy là tách rời hai loại mà không phải là độc lập. Chỉ riêng Tật và San độc lập tách rời hai loại, bởi vì khác với tướng của tùy miên, cho nên thiết lập làm kiết.

Lại nữa, bởi vì Tật và San thật là thấp hèn, rất đáng chán ngán rời bỏ, cho nên thiết lập làm kiết. Lại nữa, bởi vì tánh của Tật và San rất thấp hèn, trái ngược với chánh lý, cho nên thiết lập làm kiết. Nghĩa là người khác tốt đẹp, vẻ vang đối với mình không tổn hại gì, vì sao đối với người ta bất ngờ sinh lòng đố kỵ? Tuy là tích tụ trăm ngàn tài sản quý báu nhưng cuối cùng không thể cầm được nên đồng để mang đến cho đời sau, tại sao cố tình giữ gìn, bôn xển mà không giúp cho người khác?

Lại nữa, bởi vì hai pháp mà làm cho các hữu tình ở trong sinh tử nhạn chịu nhiều điều nhựt nhã, xấu xa:

1. Không có uy đức.
2. Hết sức nghèo túng.

Không có uy đức là bởi vì nhiều tật đố, hết sức nghèo túng là bởi vì nhiều keo kiệt. Nếu người không có uy đức và hết sức nghèo túng, thì cha mẹ, anh em, vợ con, tôi tớ hãy còn khinh miệt, huống gì người không phải là thân thích? Vì vậy, trong mười triền kiết lập hai loại này làm kiết.

Lại nữa, Tật và San giống như cai ngục và lính canh phòng đối với hữu tình ở cõi dục; nghĩa là như có tội nhân bị nhốt ở trong lao ngục, thì có hai người lính canh phòng nghiêm ngặt. Không để cho có thể thoát ra, lại có khu vườn cây cảnh tranh nghiêm, sạch sẽ, có hai người canh giữ không để cho có thể đi vào. Lao ngục là dụ cho nẻo ác, vườn cây cảnh là dụ cho cõi người-trời, cai ngục là lính canh phòng là dụ cho Tật và San. Hữu tình ở cõi dục sở dĩ bị nhốt ở trong lao ngục của nẻo ác không làm sao có thể thoát ra, lại không có thể đi vào vườn cây cảnh của trời-người, là bởi vì hai kiết Tật và San ngăn cản.

Như trong kinh nói: “Lúc ấy Thiên Đế Thích đi đến nơi Đức Phật, thưa hỏi như vậy: bởi vì kiết gì mà người-trời và rồng A-tố-lạc ... liên tục nổi lên chiến tranh? Đức Thế Tôn bảo rằng: bởi vì Tật và San”

Hỏi: Các loại hữu tình hoặc đầy đủ chín kiết, hoặc có sáu kiết, hoặc có ba kiết hoặc hoàn toàn không có kiết. Đầy đủ chín kiết nghĩa là dị sinh có đủ ràng buộc; có sáu kiết nghĩa là dị sinh đã lìa nhiễm dục và thánh giả chưa lìa nhiễm dục; có ba kiết nghĩa là Thánh giả đã lìa nhiễm dục; hoàn toàn không có kiết nghĩa là bất A-la-hán không có thành tựu hai kiết và nên kiết. Vì sao Đức Phật nói là do Tật-San mà người-trời, rồng... liên tục nổi lên chiến tranh?

Đáp: Kinh ấy chỉ nói những người giàu sang thường xuyên hiện hành kiết chứ không nói là thành tựu, nghĩa là Thiên Đế thích tôn quý nhất trong hai cõi trời, bởi vì tật và san mà thường xuyên đánh nhau với chúng Phi thiên, cho nên chỉ nói hai kiết. Lại nữa, bởi vì Đức Phật quả trách Thiên Đế Thích, cho nên ở trong kinh ấy mới nói hai kiết này, nghĩa là trong chữ Thiên có vị Tô-đà hơn hẳn A-tố-lạc, trong cung A-tố-lạc có người nữ đoan chánh hơn hẳn chư Thiên kia, chư Thiên bủn xỉn vị ngon của mình, ganh tị mỹ nữ của A-tố-lạc, còn A-tố-lạc bủn xỉn mỹ nữ của mình, ganh tị vị ngon của chư Thiên, chư Thiên vì mỹ nữ mà đi đến xứ sở của A-tố-lạc, A-tố-lạc vì vị ngon lại đi đến cung của chư Thiên, vì vậy chư Thiên và A-tố-lạc thường xuyên kích động chiến tranh là do Kiết Tật và San.

“Lúc bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng với A-tố-lạc vừa đánh nhau xong, tâm hãy còn sợ hãi mà đi đến nơi Đức Phật, thưa hỏi như vậy: Bởi vì kiết gì mà người, trời và rồng, A-tố-lạc... liên tục nổi lên chiến tranh?” Ý của trời kia hỏi rằng bởi vì kiết gì mà chư Thiên và A-tố-lạc liên tục xảy ra chiến tranh, cho nên Đức Phật bảo rằng: Bởi vì Tật và san. Ý Đức Phật bảo rằng: Thiên chúng các ông và A-tố-lạc liên tục phát động chiến tranh là do kiết Tật và san, bởi vì Tật và San là tai họa

của các ông và cũng là gánh nặng làm thương tổn cho các ông, các ông cần phải nhanh chóng rời bỏ!

Hỏi: Sáu phiền não cấu uế tại sao không phải là Kiết?

Đáp: Bởi vì tướng thô động. Nếu tướng vi tế ràng buộc kiên cố thì có thể thiết lập làm kiết, tướng của Cấu thô động mà nghĩa ràng buộc không kiên cố, cho nên không thiết lập làm kiết.

Có chín mươi tám tùy miên, đó là hệ thuộc cõi Dục có ba mươi sáu tùy miên, hệ thuộc cõi Sắc-Vô Sắc đều có ba mươi một tùy miên. Đây chính là dùng chín mươi tám sự làm tự tánh. Danh nghĩa của tùy miên như trước đã giải thích.

Hỏi: Vì sao nói đến chín mươi tám tùy miên này?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, nghĩa là Luận Sư của bản luận này tùy theo ý muốn soạn luận mà không trái ý với pháp tướng, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, bởi vì ngăn chặn ý của Sa-từ vướng theo văn từ, nghĩa là có Sa-môn chấp tướng văn tự, nếu tách rời những điều trong kinh đã nói, thì rốt cuộc không dám nói gì. Họ nói như vậy: ai có trí tuệ hơn được Đức Phật, Đức Phật chỉ nói có bảy loại tùy miên, làm sao lại gắng gượng tăng lên làm thành chín mươi tám loại? Vì ngăn chặn ý đó mà mở đặt bảy tùy miên làm thành chín mươi tám; nghĩa là dựa vào hành tướng, giới, bộ sai khác, trong bảy tùy miên thì tùy miên dục tham thuộc về bộ khác nhau cho nên là năm, tùy miên Sân nhuế cũng như vậy; tùy miên Hữu tham thuộc về giới khác nhau cho nên là hao, thuộc về bộ khác nhau cho nên là năm, giới-bộ khác nhau cho nên là mười; tùy miên Mạn vì giới khác nhau cho nên là ba, vì bộ khác nhau cho nên là năm, giới, bộ khác nhau cho nên là mười lăm, tùy miên Vô minh cũng như vậy; tùy miên kiến vì giới khác nhau cho nên là ba, vì hành tướng khác nhau cho nên là năm, vì bộ khác nhau cho nên là mười hai, hành tướng, giới, bộ khác nhau cho nên là ba mươi sáu; tùy miên Nghi vì giới khác nhau cho nên là ba, vì bộ khác nhau cho nên là bốn, giới, bộ khác nhau cho nên là mười hai. Vì vậy, bảy tùy miên dựa vào hành tướng-giới-bộ khác nhau, cho nên làm thành chín mươi tám tùy miên. Mở rộng và tóm lược tuy khác nhau mà thể không có gì sai biệt.

Ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên, có mấy bất thiện, mấy vô lý?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh nghĩa. Nghĩa là hoặc có người nói: Tất cả phiền não đều là bất thiện,

bởi vì không khéo léo mà thâm nhiếp giữ gìn. Như pháp thí Dụ đã nói. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày các phiền não có loại là bất thiện, có loại là vô ký. Nếu các phiền não bởi vì không khéo léo mà thâm nhiếp giữ gìn cho nên là bất thiện, thì sự không khéo léo này đúng ra không phải là bất thiện, không phải là bởi vì không khéo léo mà thâm nhiếp giữ gìn. Không khéo léo tức là không hiểu biết gì, sự thâm nhiếp giữ gìn là nghĩa tương ứng. Tự thể không tương ứng với tự thể, cho nên không khéo léo đúng ra không phải là bất thiện. Lại có người muốn làm cho phiền não của cõi dục đều là bất thiện, tất cả phiền não của cõi Sắc-Vô sắc đều là vô lý. Vì ngăn chặn ý đó để biểu hiện rõ ràng Hữu thân kiến-Biên chấp kiến của cõi dục và vô minh tương ứng với chúng cũng và vô ký. Lại có người nói: Bởi vì muốn hiển bày về nghĩa của môn loại, cho nên soạn ra phần luận này. Nghĩa là trước đã nói: vì sao ở đây trước là thiết lập chương mục? Bởi vì muốn biểu hiện rõ ràng về nghĩa của các môn loại, nếu không thiết lập chương mục - môn loại thì nghĩa không biết do đâu mà được hiển bày; như vẽ bức tranh thì không thể nào vẽ bức tranh giữa hư không. Vì vậy, đã thiết lập chương mục rồi thì cần phải hiển bày về nghĩa của môn loại.

Đáp: Trong ba kiết có nên vô ký, đó là hữu thân kiến

Hỏi: Vì sao hữu thân kiến là vô ký?

Đáp: Nếu pháp là tự tánh của vô tâm-vô quý tương ứng với vô tâm-vô quý, thì của đẳng lưu cùng khởi của vô tâm-vô quý là bất thiện; Hữu thân kiến không phải là tự tánh của vô tâm-vô quý, không tương ứng với vô tâm-vô quý, không phải là quả đẳng lưu cùng khởi của vô tâm-vô quý cho nên là vô ký. Lại nữa, hữu thân kiến này không phải là luôn luôn làm hồng ý thích, cho nên không phải là bất thiện, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý, cho nên không phải là luôn luôn làm hồng ý thích. Lại nữa, bởi vì kiến này không trái với bố thí - trì giới - tu thiện, nghĩa là người chấp Ngã dấy lên nói như vậy: do bố thí cho nên mình sẽ giàu có vui sướng, do trì giới cho nên mình sẽ sinh lên cõi trời, do tu định cho nên mình sẽ được giải thoát; cho nên là vô ký. Lại nữa, Hữu thân kiến này chỉ mê lầm tự thể, không bức não người khác, cho nên là vô ký; nghĩa là người chấp ngã lúc mắt nhìn thấy Sắc thì nói Ngã thấy sắc - sắc là ngã sở, nói rộng ra cho đến lúc ý hiểu rõ pháp thì nói Ngã hiểu rõ pháp - pháp là ngã sở, tuy đối với tự thể có cái chấp điên đảo này, mà không nào hại người khác, cho nên vô ký. Lại nữa, hữu thân kiến này không có quả dị thực, cho nên là vô ký. Tôn Giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Hữu thân kiến này không có năng lực

phát khởi nghiệp thân - ngữ thô ác, cho nên là vô ký”.

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng có loại không có năng lực dấy khởi nghiệp thân - ngữ thô ác, thì phải là vô ký chăng?

Đáp: Tham-sân-si-mạn nếu lúc tăng mạnh, thì chắc chắn có năng lực phát khởi nghiệp thân - ngữ thô ác; Hữu thân kiến này giả sử lúc tăng mạnh cũng không có năng lực phát khởi nghiệp thân - ngữ thô ác, cho nên là vô ký. Lại nữa, Hữu thân kiến này không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, cho nên là vô ký

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng có loại không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, thì phải là vô ký chăng?

Đáp: Phiền não bất thiện nếu lúc tăng mạnh thì chắc chắn làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác; Hữu thân kiến này giả sử lúc tăng mạnh cũng hoàn toàn không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, cho nên là vô ký. Lại nữa, Hữu thân kiến này không thể nào cảm lấy quả chẳng phải là ái, cho nên là vô ký.

Hỏi: Kiến này đã làm cho thân đời sau nối tiếp nhau, thân đời sau chính là quả chẳng phải ái thân nhiếp, làm sao không có thể cảm lấy quả chẳng phải là ái như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Ta hoàn toàn không khen ngợi người dấy khởi thân đời sau. Nguyên cố thể nào? Bởi vì nếu dấy khởi thân đời sau trong nên sát-na thì làm cho thêm khổ, khổ ấy chính là quả chẳng phải ái thân nhiếp”.

Đáp: Trong này đã nói đến quả chẳng phải ái là chủng loại của khổ khổ, trong kinh đã nói đến quả chẳng phải ái là bao gồm ba chủng loại của khổ, Hữu thân kiến này làm cho quả báo nối tiếp nhau, không phải là chủng loại của khổ khổ, cho nên không trái với nhau.

Lại nữa, Hữu thân kiến này tuy dấy khởi thân đời sau, vì gốc rễ của khổ khổ mà nói là thêm khổ, nhưng không làm nhân dị thực cho nó, cho nên là vô ký.

Đại đức nói rằng: “Hữu thân kiến này là chấp điên đảo, là không an ổn, là chủng loại ngu si, cho nên là bất thiện. Nếu Hữu thân kiến không phải là bất thiện, thì còn có pháp nào có thể gọi là bất thiện?” Như Đức Thế Tôn nói: “Cho đến ngu si đều là bất thiện.” Cách nói đó không hợp lý, bởi vì không phải là nhân dị thực. Nếu Hữu thân kiến đều là bất thiện thì cõi Sắc-vô sắc phải có khổ khổ, nhưng mà Đức Thế Tôn nói “Cho đến ngu si đều là bất thiện”, bởi vì không phải là phương tiện khéo léo cho nên nói là bất thiện, chứ không nói là bởi vì có thể cảm lấy quả chẳng yêu thích. Hai loại cần phải phân biệt, đó là kiết Giới cấm thủ là kiết Nghi, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký.

Hỏi: Cần phải phân biệt thì nghĩa là gì?

Đáp: Cần phải phân tích cho nên gọi là cần phải phân biệt, nghĩa là hai kiết sau, nên phần là bất thiện - nên phần là vô ký, cho nên cần phải phân biệt. Luận giả phân biệt thì lời nói như vậy: “Hai kiết đã hỏi cần phải phân biệt nhờ kỹ chứ không phải là luôn luôn như nhau, vì vậy cho nên nói là hai loại cần phải phân biệt, nghĩa là hai Kiết ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc và Vô sắc là vô ký”.

Hỏi : Tại sao phiền não của cõi Sắc và Vô sắc là vô ký?

Đáp : Nếu pháp là tự tánh của vô tâm-vô quý tương ứng với vô tâm-vô quý, thì quả đẳng lưu cùng khởi của vô tâm-vô quý là bất thiện; phiền não của cõi sắc-vô sắc thì không như vậy, cho nên là vô ký. Lại nữa, phiền não của cõi Sắc-Vô sắc không phải là luôn luôn làm hồng ý thích, cho nên không phải là bất thiện, bởi vì không tương ứng với vô tâm- vô quý cho nên không phải là luôn luôn làm hồng ý thích. Lại nữa, phiền não của cõi Sắc-Vô sắc không có quả dị thực, cho nên là vô ký.

Hỏi: Dựa vào luận mà sinh ra luận, tại sao phiền não của cõi Sắc-Vô sắc không có quả dị thực?

Đáp: Bởi vì bốn chi-năm chi Định đã làm cho khuất phục; như các loại rắn độc bị chú thuật đã làm cho khuất phục thì không thể nào làm gây hại được, ở đây cũng như vậy. Lại nữa, bởi vì cõi trên không có nơi nào thâm nhiếp dị thực ấy, nếu phiền não ở đó có dị thực thì phải là Khổ thọ, mà Khổ thọ thì chắc chắn là hệ thuộc của cõi Dục, không thích hợp với dị thực phiền não của cõi trên là hệ thuộc cõi Dục, cho nên phiền não của cõi trên chắc chắn không có dị thực.

Lại nữa, những Tà Kiến ở cõi ấy không phải là hết sức điên đảo, bởi vì đối với phạm vi xứ sở tương tự mà dấy khởi, không nào hại người khác bởi vì chỉ là vô ký, nghĩa là Tà Kiến ở đó bài bản nói là không có khổ, nhưng hai cõi trên có niềm vui tương tự; Kiến thủ của cõi trên chấp các uẩn ở đó cho là bậc nhất, nhưng ở đó cũng có bậc nhất tương tự; Giới cấm thủ ở đó chấp các uẩn ở đó cho là có thể thanh tịnh nhưng ở đó cũng có loại có thể thanh tịnh tương tự. Nghĩa là đạo của cõi Sắc có thể thanh tịnh cõi dục, đạo của cõi Vô sắc có thể làm thanh tịnh cõi Sắc, cho nên phiền não của cõi ấy chắc chắn không phải là bất thiện. Tôn Giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Phiền não của cõi trên không thể nào phát khởi nghiệp thân-ngũ thô ác, cho nên là vô ký”.

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng có loại không có năng lực phát khởi nghiệp thân-ngũ thô ác, thì phải là vô ký chăng?

Đáp: Phiền não bất thiện nếu lúc tăng mạnh thì chắc chắn có năng

lực phát khởi nghiệp thân-ngữ thô ác; phiền não của cõi trên giả sử lúc tăng mạnh thì cũng không có thể phát khởi nghiệp thân-ngữ thô ác, bởi vì là vô ký. Lại nữa, phiền não của cõi trên không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, bởi vì là vô ký.

Hỏi: Phiền não bất thiện cũng có loại không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, thì phải là vô ký chăng?

Đáp: Phiền não bất thiện lúc tăng mạnh thì chắc chắn làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác; phiền não của cõi trên giả sử lúc tăng mạnh thì cũng hoàn toàn không làm cho hữu tình rơi vào các nẻo ác, bởi vì là vô ký. Lại nữa, phiền não của cõi ấy không thể nào cảm lấy quả chẳng yêu thích bởi vì là vô ký.

Hỏi : Phiền não của cõi ấy đã làm cho thân đời sau nối tiếp nhau, thân đời sau là quả chẳng yêu thích thâm thiếp, làm sao không có thể cảm lấy quả chẳng yêu thích.

Như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Ta hoàn toàn không khen ngợi người dấy khởi thân đời sau. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì lúc dấy khởi thân đời sau trong nên sát-na thì làm cho thêm khổ, khổ ấy chính là quả chẳng yêu thích thâm thiếp”.

Đáp : Trong này đã nói đến quả chẳng yêu thích là chủng loại của khổ khổ, trong Kinh đã nói đến quả chẳng yêu thích ấy là bao gồm ba chủng loại của khổ, phiền não của cõi trên làm cho quả báo nối tiếp nhau không phải là chủng loại của khổ khổ, cho nên không trái ngược nhau.

Đại đức nói rằng: “Phiền não của cõi trên nếu như là vô ký thì lại có pháp nào có thể gọi là bất thiện?”

Như Đức Thế Tôn nói: “Nếu các phiền não có năng lực khởi nghiệp đều là bất thiện”. Cách nói đó không hợp lý bởi vì nếu phiền não kia là bất thiện, thì cõi Sắc - Vô sắc phải có khổ khổ nhưng mà Đức Thế Tôn nói: “Nếu các phiền não có năng lực phát khởi nghiệp đều là bất thiện”, là dựa vào ác nghiệp mà nói cho nên không trái ngược nhau.

Ba căn bất thiện chỉ là bất thiện, bởi vì tự tánh của nó là bất thiện lại làm cho tất cả các pháp bất thiện, bởi vì nó là gốc rễ, là con đường, là thứ tự nguồn gốc, là tự động gây ra, là sinh, là duyên, là hữu, là tập, là cùng khởi.

Trong ba lậu có nên vô ký đó là Hữu lậu. Bởi vì các nhân duyên đã nói trên cho nên là tất cả phiền não của cõi Sắc-Vô sắc đều là vô ký. Hai loại cần phải phân biệt đó là Dục lậu, hoặc là bất thiện-hoặc

là vô ký. Vô tâm-vô quý và pháp tương ứng với chúng là bất thiện, vô tâm- vô quý là hiện bày tự tánh của chúng, cho là bất thiện, là pháp tương ứng với chúng là hiển bày ba mươi bốn sự trong Dục lậu và phần ích của ba loại cũng là bất thiện. Phần ích của ba loại, đó là phần ích của hôn trầm-thụy miên-tùy miên tương ứng với Dục lậu. Còn lại là vô ký, nghĩa là trong Dục lậu thì Hữu thân kiến-Biên chấp kiến và phần ích của ba loại đều là vô ký. Phần ích của ba loại nghĩa là Hữu thân kiến-Biên chấp kiến tương ứng với phần ích của hôn trầm-thụy miên-tùy miên. Năm pháp như vậy không tương ứng với vô tâm-vô quý cho nên đều là không phải là bất thiện.

Hỏi: Vô tâm không tương ứng với vô tâm, vô quý không tương ứng với vô quý, lẽ nào là vô ký chẳng?

Đáp: Vô tâm tuy không tương ứng với vô tâm, mà tương ứng với vô quý; vô quý tuy không tương ứng với vô quý nhưng tương ứng với vô tâm; cả hai loại đều không tương ứng thì mới là vô ký.

Vô minh lậu hoặc là bất thiện-hoặc là vô ký; tương ứng với vô tâm-vô quý là bất thiện, nghĩa là Vô minh của cõi Dục do kiến Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn chỉ là bất thiện; ba kiến tương ứng với nghi-mạn-tham-sân do Kiến Khổ mà đoạn vô minh bất cộng cũng là bất thiện. Còn lại là vô ký, nghĩa là hai kiến tương ứng với cõi Dục và tất cả vô minh của cõi Sắc-Vô sắc, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý cho nên đều là vô ký.

Hỏi: Tại sao trong mười Triền chỉ nói đến tương ứng với vô tâm-vô quý?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, nghĩa là người soạn luận tùy theo ý muốn soạn luận không trái với pháp tướng, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, hai pháp này chỉ là bất thiện tương ứng với tất cả tâm bất thiện ở khắp nơi, cho nên chỉ nói đến chúng. Phẫn-Phú-Tật-San tuy chỉ là bất thiện, mà không tương ứng với tất cả tâm bất thiện ở khắp nơi; hôn trầm- tùy miên tuy tương ứng với tất cả các tâm bất thiện ở khắp nơi, mà không phải là bất thiện; thụy miên và Ác tác thì hai nghĩa đều không có, cho nên không nói đến. Tùy miên và Cấu dựa theo đây nên biết! Vô tâm-vô quý thì hai nghĩa đều có, mất độ nhiều ít cùng với nghĩa bất thiện như nhau, như chiếc hộp và cái nắp cân xứng với nhau, cho nên chỉ nói đến tương ứng.

Trong bốn Bộc lưu có nên vô ký, đó là Hữu bộc lưu, nghĩa như trước đã nói. Ba loại cần phải phân biệt, đó là Dục bộc lưu, hoặc là bất thiện- hoặc là vô ký, vô tâm-vô quý và pháp tương ứng với chúng là bất

thiện. Vô tâm-vô quý, là hiển bày tự tánh của chúng chỉ là bất thiện và pháp tương ứng với chúng, là hiển bày hai mươi bốn sự trong Dục bộc lưu và phần ít của ba loại, cũng là bất thiện. Phần ít của ba loại, nghĩa là phần ít của hôn trầm-thụy miên-tùy miên tương ứng với Dục bộc lưu, còn lại là vô ký, nghĩa là trong Dục bộc lưu thì phần ít của hôn trầm-thụy miên-tùy miên tương ứng với Hữu thân Kiến-Biên chấp Kiến, không tương ứng với vô tâm-vô quý bởi vì đều là vô ký. Kiến bộc lưu hoặc là bất thiện-hoặc là vô ký, ba kiến của cõi dục là bất thiện, đó là Tà kiến-kiến thủ-giới cấm thủ, bởi vì tương ứng với vô tâm-vô quý; hai kiến của cõi Dục-năm kiến của cõi Sắc-Vô sắc là vô ký, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý. Vô minh bộc lưu, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, tương ứng với vô tâm-vô quý là bất thiện, nghĩa là vô minh của cõi Dục do kiến tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn chỉ là bất thiện; ba kiến tương ứng với nghi-mạn-tham-sân do kiến khổ mà đoạn và vô minh bất cộng cũng là bất thiện. Còn lại là vô ký, nghĩa là hai kiến tương ứng với cõi Dục và tất cả vô minh của cõi Sắc-Vô sắc, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý cho nên đều là vô ký. Như bốn Bộc lưu, bốn Ách cũng như vậy, bởi vì tên gọi và Thể của Bộc lưu Ách như nhau.

Trong bốn thủ có nên vô ký, đó là Nghĩa ngữ thủ, nghĩa là trước đã nói. Ba loại cần phải phân biệt, đó là Dục thủ, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký, hoặc là vô tâm, hoặc là vô quý và pháp tương ứng với chúng là bất thiện. Vô tâm-vô quý là hiển bày tự tánh của chúng chỉ là bất thiện; và pháp tương ứng với chúng là hiển bày hai mươi tám Dục hoặc và phần ít của bốn loại là bất thiện. Phần ít của bốn loại nghĩa là phần ít của hôn trầm-thụy miên-tùy miên-vô minh tương ứng với Dục thủ. Còn lại là vô ký, nghĩa là trong Dục thủ thì phần ít của hôn trầm-thụy miên-tùy miên-vô minh tương ứng với Hữu thân kiến, biên chấp kiến, không tương ứng với vô tâm-vô quý bởi vì đều là vô ký. Kiến thủ hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký hai kiến của cõi Dục là bất thiện, đó là Tà kiến và kiến thủ hai kiến của cõi Dục, bốn kiến của cõi Sắc-Vô sắc là vô ký. Hai kiến của cõi Dục đó là Hữu thân kiến và Biên chấp kiến; bốn kiến của cõi sắc-vô sắc, đó là trong năm kiến trừ ra Giới cấm thủ. Giới cấm thủ, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký; ở cõi Dục là bất thiện, bởi vì tương ứng với vô tâm-vô quý; ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý; ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong bốn thân Hệ có hai bất thiện, đó là Tham Dục và Sân nhuế. Hai loại cần phải phân biệt đó là Giới cấm thủ Thân nhuế và chấp đây là thực Thân hệ; ở cõi Dục là bất thiện, bởi vì tương ứng với vô tâm-vô

quý, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý.

Năm cái chỉ bất thiện, bởi vì đều tương ứng với vô tâm-vô quý.

Trong năm Kiết có ba bất thiện, đó là kiết Sân-Tật và San. Hai loại cần phải phân biệt, đó là kiết tham-mạn hoặc là bất thiện-hoặc là vô ký; ở cõi Dục là bất thiện, bởi vì tương ứng với vô tâm- vô quý; ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý.

Trong năm kiết thuận phần dưới có hai bất thiện đó là Tham dục và Sân nhuế; có nên vô ký, đó là Hữu thân kiến. Hai loại cần phải phân biệt đó là Kiết Giới cấm thủ và Kiết Nghi, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Năm kiết thuận phần trên chỉ có vô ký bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý; ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong sáu Ái thân có hai bất thiện đó là do Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra Ái thân. Bốn loại cần phải phân biệt, đó là Nhân-Nhĩ-Thân xúc mà sinh ra Ái thân, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Phạm Thế là vô ký; do Ý xúc mà sinh ra Ái thân, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc và Vô sắc là vô ký.

Năm kiết thuận phần trên chỉ có vô ký, bởi vì không tương ứng với vô tâm-vô quý.

Trong năm kiến có hai vô ký, đó là Hữu thân kiến và Biên chấp kiến. Ba loại cần phải phân biệt đó là Tà kiến-kiến thủ và Giới cấm thủ hoặc là bất thiện-hoặc là vô ký; ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong sáu Ái thân có hai bất thiện, đó là do Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra Ái thân. Bốn loại cần phải phân biệt, đó là do Nhân-Nhĩ-Thân xúc mà sinh ra Ái thân hoặc là bất thiện-hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Phạm Thế là vô ký; do Ý xúc mà sinh ra Ái thân, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong bảy tùy miên có hai bất thiện, đó là tùy miên Dục tham và tùy miên Sân nhuế; có nên vô ký đó là tùy miên Hữu tham. Bốn loại cần phải phân biệt, đó là tùy miên Mạn và Nghi, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký; tùy miên Vô minh, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, tương ứng với vô tâm-vô quý là bất thiện, nghĩa là vô minh của cõi Dục do Kiến Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn, Hữu thân Kiến, Biên chấp Kiến không tương ứng với vô minh mà kiến khổ do đoạn; còn lại là vô ký đó là Hữu thân Kiến-Biên chấp Kiến

của cõi Dục tương ứng với vô minh và tất cả vô minh của cõi Sắc-Vô sắc. Tùy miên Kiến, hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký ba kiến của cõi Dục là bất thiện, đó là Tà Kiến-Kiến Thủ và Giới cấm thủ, hai kiến của cõi Dục và năm kiến của cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong chín Kiết có ba bất thiện, đó là Kiết Nhuế-Tật và San. Sáu loại cần phải phân biệt đó là Kiết Ái-Mạn-Thủ-Nghi, hoặc là bất thiện- hoặc là vô ký, ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc-Vô sắc là vô ký; Kiết Vô minh hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, tương ứng với vô tà-vô quý là bất thiện còn lại là vô ký, nghĩa như ở trước nói. Kiết Kiến hoặc là bất thiện, hoặc là vô ký, mỗi kiến ở cõi Dục là bất thiện, đó là Tà Kiến, hai kiến của cõi Dục là Hữu thân Kiến-Biên chấp Kiến, ba kiến của cõi Sắc-Vô sắc là vô ký.

Trong chín mươi tám Tùy miên có ba mươi ba bất thiện, sáu mươi bốn vô ký; nên loại cần phải phân biệt đó là tùy miên vô minh của cõi Dục do kiến khổ mà đoạn, hoặc là bất thiện hoặc là vô ký tương ứng với vô tà-vô quý đó là Hữu thân Kiến-Biên chấp Kiến, không tương ứng với vô minh; còn lại là vô ký, đó là Hữu thân Kiến-Biên chấp Kiến tương ứng với vô minh.

